

Số: 1 /BC-BCH

Bắc Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2022
và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2023, tỉnh Bắc Giang.**

Phần I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI, THIẾT HẠI TÁC ĐỘNG ĐẾN DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Tình hình khí tượng, thủy văn:

- Về nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm 2022 dao động: 23,2 – 24,0°C; xấp xỉ TBNN nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2021: 0,6°C., cụ thể:

+ Không khí lạnh: có 19 đợt không khí lạnh, trong đó có 15 đợt gió mùa Đông Bắc (04 đợt cường độ mạnh, 02 đợt cường độ trung bình, còn lại cường độ yếu) và 4 đợt không khí lạnh tăng cường. Không khí lạnh đầu năm hoạt động có cường độ khá mạnh gây ra 2 đợt rét đậm, rét hại diện rộng. Đặc biệt, đêm 18/02/2022 một đợt gió mùa Đông Bắc có cường độ mạnh di chuyển xuống phía nam nén rãnh áp thấp qua Bắc Bộ và tiếp tục được tăng cường thêm vào các ngày 20, 22/02, nên nhiệt độ sau 24h giảm mạnh từ 7-8°C gây ra đợt rét đậm, rét hại diện rộng mạnh nhất của mùa Đông Xuân 2021-2022 từ ngày 19 - 25/2. Nhiệt độ thấp nhất tại Bắc Giang: 8,0°C; Sơn Động: 6,8°C; Lục Ngạn: 6,7°C, Hiệp Hòa: 7,5°C. Đến cuối năm, không khí lạnh hoạt động mạnh gây ra nhiều đợt trời rét đậm kéo dài 02 ngày bắt đầu từ đầu tháng 12/2022 với nhiệt độ thấp nhất tại Bắc Giang < 12,5°C.

+ Nắng nóng: xảy ra 09 đợt nắng nóng, trong đó có 3 đợt nắng nóng gay gắt, từ ngày 17-22/6/2022; 01-05/7/2022; 16-19/07/2022, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến: 37,0 – 38,3°C. Năm 2022 nắng nóng bắt đầu muộn và kết thúc sớm từ nửa cuối tháng 8.

+ Nền nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ TBNN.

- Về mưa, bão, ATNĐ: địa bàn Tỉnh Bắc Giang chịu ảnh hưởng gián tiếp từ hoàn lưu bão số 1, 4, 6 và ATNĐ số 01 gây mưa rào và dông. Ảnh hưởng trực tiếp của hoàn lưu bão số 2, 3 gây mưa to đến rất to. Tổng lượng mưa dao động từ 1440,2 – 1659,7mm (cao hơn TBNN: 61,9 – 190,2mm, riêng Bắc Giang thấp hơn TBNN: 116,9mm và cao hơn năm 2021: 102,6 – 676,4mm).

- Về thủy văn:

+ Từ tháng 05 đến tháng 10: Mực nước các sông trong tỉnh đã xảy ra 07 trận lũ là năm xuất hiện lũ cao hơn TBNN 02 trận. Tại các trạm Cẩm Đàn, Chũ, Lục Nam, Cầu Sơn, Phủ Lạng Thương và Đáp Cầu với biên độ lũ trên 1,0m, mực nước cao nhất ở dưới mức BĐ2 đến trên BĐ3. Năm 2022 xuất hiện lũ tiểu mãn sớm hơn so với quy luật nhiều năm khoảng hơn một tuần.

+ Mức nước trung bình từ tháng 01 đến tháng 9/2022 so với TBNN cùng thời kỳ các trạm đều thấp hơn. Riêng trạm Cầu Sơn cao hơn.

+ Đỉnh lũ lớn nhất xuất hiện trong tháng 5 và tháng 8 trên các sông trong tỉnh tại các trạm đã đạt ở mức BĐ2 đến cao hơn BĐ3 (Cụ thể: Trên sông Thương tại trạm thủy văn Cầu Sơn: 15,87m (dưới BĐ3: 0,13m, ngày 11/5), trạm thủy văn Phủ Lạng Thương: 5,06m (thấp hơn BĐ2: 0,24m, ngày 27/8); Trên sông Lục Nam tại trạm thủy văn Cẩm Đàn: 45,78m (cao hơn BĐ3: 0,78m, ngày 10/5), trạm thủy văn Chũ: 12,27m (cao hơn BĐ2: 0,27m, ngày 26/8), trạm thủy văn Lục Nam: 5,72m (cao hơn BĐ2: 0,42m, ngày 27/8); Trên sông Cầu tại trạm thủy văn Đáp Cầu: 5,34m (Cao hơn BĐ2: 0,04m, ngày 26/5).

+ Từ tháng 10 đến tháng 12 : Mức nước các sông trong tỉnh dao động nhỏ ở mức rất thấp, thấp hơn TBNN, hạ lưu chủ yếu ảnh hưởng thủy triều do các Hồ Thủy Điện xả nước phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân.

2. Tình hình thiệt hại do thiên tai:

- Về người: Ngày 31/3/2022, 01 trẻ em (sinh năm 2015-lớp 1B, Trường tiểu học Yên Định) bị chết do nước cuốn (xã Yên Định, huyện Sơn Động).

- Về nhà ở: Có 14 nhà bị thiệt hại (trong đó 04 nhà bị thiệt hại hoàn toàn, 01 nhà thiệt hại rất nặng; 02 nhà bị thiệt hại nặng; 07 nhà bị thiệt hại một phần); 168 hộ phải di dời do ngập lụt (huyện Lục Ngạn) và 140 nhà dân nằm ngoài đê bị ngập khoảng 1-1,2m (xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa), chủ yếu là thiệt hại do mưa lớn, đông, lốc.

- Về sản xuất nông nghiệp: Diện tích lúa bị thiệt hại 1.884,14 ha; ngô, rau màu, hoa màu 461,95 ha; cây ăn quả: 267,44 ha; cây khác: 703,79 ha.

- Về chăn nuôi, thủy sản: tổng số gia súc và gia cầm bị chết, cuốn trôi là 14.169 con và 1.000 con chim bồ câu; 380 đàn ong mật; thức ăn gia súc, gia cầm ngập nước hư hỏng 2,95 tấn; Diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập úng, thiệt hại: 27,23 ha và 1.470kg cá bị chết do rét đậm, rét hại.

- Về giáo dục: Rét đậm, rét hại 300.835 học sinh mầm non, tiểu học (471 trường trên địa bàn tỉnh) nghỉ học; 09 điểm trường bị ngập (hỏng 119 bộ bàn ghế, 01 máy photo, truyện, sách giáo khoa, sách tham khảo).

- Về giao thông: trên 200 điểm sạt lở, ách tắc với tổng chiều dài sạt lở, hư hỏng khoảng 4.650m và khoảng 1.350m chiều dài bị ngập trên các tuyến giao thông Quốc lộ, Tỉnh lộ và giao thông liên huyện, xã.

- Về tài sản, cơ sở hạ tầng khác: sập, tốc mái tổng 885m² mái nhà để xe, mái vòm sân trường tiểu học, phòng trạm y tế xã, nhà văn hóa; ngập hỏng 04 máy bơm, 02 máy xúc. Đổ, gãy 136 cây xanh đô thị, cây bóng mát các tuyến đường TP Bắc Giang; 03 pano lớn, 01 cột biển quảng cáo, 01 təc nước; gãy đổ 31 cột, 1500m cáp quang viễn thông; 98 cột điện; 100m vành lao hộ dân; thiệt hại rất nặng 01 nhà xưởng chế biến gỗ.

- Về sự cố công trình:

+ Cuối tháng 5/2022 xảy ra cung sạt trượt mái đê phía sông đoạn K50+900-K50+930 đê Tả Cầu thuộc thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên. Mặt đê bị nứt gãy và sụt lún, ở mái đê phía sông xuất hiện 1 cung sạt kích thước dài 26m, rộng (2,5-6cm), lún sâu (93,0-5,0)cm

+ Cuối tháng 5/2022 Sạt lở bãi sông tại tuyến đê bồi Tiên Sơn - Vân Hà, địa phân thôn Yên Viên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, Cung sạt chiều dài 25m, đỉnh cung sạt cách mép mặt đê bồi bằng bê tông 17m; sạt sâu so với mặt bãi khoảng (2,5-3,0)m.

+ Ngày 25/5/2022: Sự cố bục vòm cống qua đê bồi Tiên Sơn - Vân Hà tại Km7+200 thuộc thôn Yên Viên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên; Trôi cánh cống Cống Dộc Trại tuyến đê Đốc Tiến, thôn Trung, xã Nghĩa Trung; 02 sự cố mạch sủi (01 vị trí có đường kính 12cm và 01 vị trí có đường kính 5cm) phía đồng khu vực trạm bơm Cẩm Bào tại vị trí khoảng K20+400 đến K20+450 cách chân đê về phía đồng 20-25m, ở cao trình 6,2m.

+ Sự cố sạt trượt mái kè Lăn Chanh 2 (đoạn K12+800-K12+993) và sự cố sạt chân đê phía sông (đoạn K13+639-K13+945) đê Hữu Thương, huyện Tân Yên.

+ Sự cố sạt trượt chân, mái kè khu vực đê Mom: cung sạt dài trên 50m, đỉnh cung sạt ăn sâu vào chân, mái kè từ 3,6-5m, tạo vách đứng từ 0,5-1,0m, điểm gần nhất cách chân đê phía sông 11,2m.

+ Sạt trượt kè Miếu Cù: sạt trượt tại nhiều vị trí khác nhau: vị trí 1: Km18+820, chiều dài cung sạt 2,5m, cung sạt ăn sâu vào phần đất đắp dưới chân kè 1,0m và cách chân kè 1,8m, cao trình đỉnh cung sạt +2,0 thấp hơn chân kè 0,5m, cung sạt trượt sâu xuống từ 0,2-1,0m; Vị trí 2: cách vị trí 1 10m về phía hạ lưu, chiều dài 10m, cung sạt ăn sâu phần đất đắp dưới chân kè 0,8m và cách chân kè 2,1m, cao trình đỉnh cung sạt +2,0, thấp hơn chân kè 0,5m, cung sạt trượt sâu xuống từ 0,3-1,0m.

+ Sự cố sạt, trượt mái bờ sông đê bồi thôn Trung Phố, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (7h30 ngày 1/5/2022): Khu vực bãi sông sạt trượt theo phương thẳng đứng, chiều dài khoảng 25m, chiều rộng khoảng 10m, chiều sâu khối sạt lở từ bãi sông đến mặt trước khoảng 9-10m.

+ Sự cố sạt, trượt đê bồi Đồng Nghè thôn Hồng Giang, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang: cung sạt dài khoảng (20-25)m, sạt đứng, chiều cao từ đỉnh cung sạt đến mép nước (7- 8)m; đỉnh cung sạt ăn sâu vào mái đê (0,5-1,5)m; vị trí đỉnh cung sạt cách mép mặt đê khoảng 6m.

+ Sự cố lún sụt, sới lở tường chắn hướng dòng phía hạ lưu dốc nước cống 420 Km6+700 đê tả thương phùng Thọ Xương.

+ Sạt, trượt núi tại khu đồi cao thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động: vết nứt khoảng lưng chừng đồi cao thuộc thôn Lái, xã An Bá có chiều dài khoảng 63 m, chỗ nứt lớn nhất rộng 10 cm, sâu 60 cm, cách ta luy nhà gần nhất (nhà bà Lục Thị Hang) 20 m. Chênh cao giữa đỉnh vết nứt và nền nhà bà Hang từ 15-20 m và từ nền nhà bà Hang đến mặt đường bê tông từ 3-4 m. Đồng thời, vết nứt có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp tới 05 hộ dân (20 nhân khẩu).

+ Xảy ra sự cố sạt lở núi tại vị trí phía sau đền Hàm Long - thôn Liên Sơn, khối lượng 187,5 m³, huyện Yên Dũng không gây thiệt hại về người và tài sản.

(Cụ thể có Phụ lục 01 kèm theo)

- Ước giá trị thiệt hại: khoảng 63,4 tỷ đồng; so với năm 2021, thiệt hại tăng sự cố công trình và tổng giá trị thiệt hại, giảm thiệt hại số người bị thương (năm

2021 04 sự cố về công trình, tổng giá trị thiệt hại do thiên tai là gần 17,2 tỷ đồng, 03 người bị thương).

(Cụ thể có Phụ lục 02 kèm theo)

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Về phòng ngừa

1.1. Kiện toàn, nâng cao năng lực Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh: đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành, ứng phó thiên tai:

a) Về kiện toàn Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực:

- Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên (tại Thông báo số 71/TB-BCH ngày 27/02/2021 của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh). Ngoài ra, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh còn thành lập 04 tổ tham mưu công tác PCTT và TKCN gồm 74 đồng chí tại Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 27/5/2022.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bắc Giang có trụ sở tại địa chỉ số 661, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, sử dụng bộ máy, nhân sự của Chi cục Thủy lợi để hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh được quy định tại Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Lãnh đạo Văn phòng được kiện toàn tại Quyết định số 589/QĐ-SNN ngày 05/11/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, bộ phận chuyên trách được kiện toàn tại Quyết định số 163/QĐ-SNN ngày 28/4/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cấp huyện: Các huyện, thành phố đều kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập; trong đó: Chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng ban; 01 đ/c phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm phó ban Thường trực; Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện làm phó ban phụ trách công tác TKCN; Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng kinh tế) làm phó ban phụ trách công tác PCTT. Bộ phận giúp việc là phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế).

- Cấp xã: 100% các xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng ban; 01 đ/c Phó chủ tịch UBND cấp xã làm Phó trưởng ban Thường trực; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã làm phó ban phụ trách công tác TKCN; Trưởng Công an xã làm Phó trưởng ban; Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã làm Phó trưởng ban phụ trách lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Các Sở, Ban, Ngành: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã thành lập bộ phận Thường trực PCTT và TKCN; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo dõi chỉ đạo công tác PCTT và TKCN năm 2021. Phối hợp chặt

chế với Văn phòng thường trực và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai và TKCN.

b) Về nâng cao năng lực:

- Thực hiện công văn số 41/TWPCTT ngày 27/02/2018 của Ban chỉ đạo TW về PCTT về việc nâng cao năng lực cho văn phòng thường trực cấp tỉnh. Năm 2022 Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 638/QĐ-UBND Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai để tu sửa, xử lý khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai (trong đó: Tu sửa, lắp đặt trang thiết bị phòng họp trực tuyến Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh, kinh phí 1,3 tỷ đồng)

- Cơ sở vật chất hiện tại gồm:

+ Phòng họp, phòng trực và phòng lưu trú: Văn phòng thường trực có 02 phòng họp (1 phòng họp lớn có diện tích khoảng 70m², sức chứa 100 người, trang bị 70 bộ bàn ghế, 01 máy chiếu, tivi, loa đài; phòng họp còn lại tại phòng trực có diện tích cải tạo, mở rộng từ 30m² lên 45m²). Phòng trực diện tích khoảng 45m² (trong đó phòng họp và trực) đảm bảo khả năng kết nối các thiết bị phục vụ giao ban và họp trực tuyến với Ban chỉ đạo, các cấp và các cơ quan. Phòng lưu trú khoảng 15m².

+ Các trang thiết bị chính gồm: 04 bộ máy tính để bàn (01 máy tính trực ban chung, 03 máy tính cho cán bộ chuyên trách trực ban, 01 máy fax, 01 máy in, 01 máy scan, 01 điện thoại để bàn, 02 điện thoại kéo dài, 01 tivi, có camera, màn hình lớn, mạng internet và loa để họp trực tuyến, các bản đồ phục vụ điều hành, chỉ huy..., bảng phân công trực ban, nhiệm vụ trực ban, bàn ghế họp.

+ Các công cụ hỗ trợ chính gồm các Bản đồ (bản đồ hiện trạng đê điều trên địa bàn tỉnh, bản đồ theo dõi bão và áp thấp nhiệt đới, bản đồ hiện trạng hồ chứa, bản đồ cảnh báo trượt lở đất đá và bản đồ ngập lụt tương ứng với 23 kịch bản), phần mềm hỗ trợ (các apps PCTT, windy), phần mềm khai thác dữ liệu mưa, mực nước (từ các trang web: <http://mucnuoc.dedieu.gov.vn>, <http://thuyloivietnam.vn>, apps Vrain), các thiết bị hỗ trợ (máy hồi âm đo độ sâu, máy toàn đạc điện tử, máy đo gió).

- Cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành ứng phó thiên tai:

+ Hàng năm, Ban chỉ huy được cung cấp các thông tin về tình hình thời tiết qua hợp đồng với Đài khí tượng thủy văn tỉnh và hệ thống 15 trạm đo mưa tự động Vrain do Quỹ cộng đồng PCTT tài trợ.

+ Đã triển khai đưa vào sử dụng bộ sản phẩm của bước 2 Đề án Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và bản đồ ngập lụt tỉnh Bắc Giang tương ứng với từng kịch bản (23 kịch bản) và phương án ứng phó với từng kịch bản ngập lụt.

+ Đang xây dựng cơ sở dữ liệu về sạt lở bờ sông (dạng bản đồ Webgis trên nền Google earth) để phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo xử lý sạt lở trên địa bàn tỉnh.

+ Tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, trong đó có tích hợp các nội dung về Quy hoạch phòng chống lũ cho các tuyến sông có đê, Quy hoạch

đề điều, Quy hoạch Thủy lợi, là căn cứ để bố trí các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai.

1.2. Việc triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025, phương án ứng phó với các cấp độ RRTT:

a) Việc phê duyệt, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh.

- Ngày 28/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1852/KH-UBND về kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang năm 2022.

- Ban hành Công văn số 2100/UBND-KTN ngày 12/5/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 13/4/2021 UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ngày 21/6/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 378/KH-UBND về việc thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022 với chỉ tiêu giao thu nộp quỹ là 34.185.217.000 đồng.

- Ngày 30/11/2022, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành kế hoạch số 02/KH-BCH về việc điều chuyển và thanh lý vật tư dự trữ PCTT và TKCN năm 2022.

- Đã thực hiện tốt công văn số 1077-CV/TU ngày 02/3/2022 về diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lục Nam và huyện Sơn Động năm 2022 đảm bảo kế hoạch, mục đích, yêu cầu.

b) Việc xây dựng, phê duyệt và triển khai Phương án ứng phó thiên tai

Phê duyệt Phương án bảo vệ đề điều, phương án bảo vệ đập, hồ chứa, công trình xung yếu:

- UBND tỉnh đã phê duyệt các phương án hộ đề cấp II+III: 04 phương án hộ đề toàn tuyến, 05 phương án trọng điểm về đê, 01 phương án trọng điểm về kè và 11 phương án trọng điểm về cống.

- Đối với các tuyến đê cấp IV: Các huyện, thành phố phê duyệt 06 phương án trọng điểm về đê, 01 phương án trọng điểm về kè và 05 phương án trọng điểm về cống.

- Cấp có thẩm quyền đã phê duyệt các phương án bảo vệ hồ, đập: 47 phương án ứng phó với thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp bảo vệ hồ, đập, tiêu úng, trong đó có 42 phương án bảo vệ hồ chứa, 3 phương án tiêu úng, 2 phương án bảo vệ công trình đầu mối.

- Trong các quyết định phê duyệt, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã đề nghị UBND các huyện, thành phố tổ chức trực ban nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra, tuần tra canh gác theo quy định, đồng thời chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện theo yêu cầu của các phương án đã phê duyệt.

1.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và các kỹ năng ứng phó với thiên tai của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Thường xuyên tuyên truyền Luật đê điều, Luật phòng, chống thiên tai cho các xã ven đê các tuyến đê (*bằng nhiều hình thức như các bản tin trên hệ thống loa truyền thanh, hoạt động thanh niên tình nguyện, làm biển tuyên truyền lắp dựng trên đê về công tác quản lý và bảo vệ đê điều Đặc biệt là các trang tin trên websites và fanpage của Sở Nông nghiệp và PTNT*).

- Thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền về phòng chống thiên tai vào các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia phòng, chống thiên tai (*công văn số 303/UBND-KTN ngày 16/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng chống thiên tai năm 2022*). Triển khai cuộc thi làm video “1 phút xanh: Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu” do Tổng cục Phòng, chống thiên tai phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam tổ chức.

- Tăng cường truyền thông, đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức phòng, chống thiên tai cho nhân dân trong toàn tỉnh để mọi người hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, đưa ứng dụng công nghệ mới trong các bản tin dự báo thời tiết hàng ngày cùng với tăng tần suất phát tin dự báo thời tiết, qua đó tăng cường hiệu quả tuyên truyền khi có bão, lũ, thiên tai xảy ra.

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai cho cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 114/CT-BTL ngày 13/01/2022 của Tư lệnh Quân khu về công tác Phòng thủ dân sự- Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; chấp hành nghiêm các công điện của Bộ Quốc phòng, Quân khu, Văn phòng BCH PCTT-TKCN tỉnh về công tác phòng thủ dân sự - phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 689-NQ/QUTW ngày 10/10/2014 về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Báo Bắc Giang, Đài phát thanh truyền hình tỉnh đã phát hành các bài, ảnh, clip với nội dung tập trung vào các bản tin dự báo thời tiết (*trong đó lồng ghép phổ biến các kỹ năng ứng phó với thiên tai trong các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, nhất là các kỹ năng ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán tới người dân*); cảnh báo bão lũ, sạt lở đất; hạn hán, cháy rừng; bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, kênh mương; triển khai công tác ứng phó với thời tiết bất lợi của các địa phương; chuẩn bị vật tư, phương tiện nhân lực phòng, chống lụt bão; diễn tập phòng, chống thiên tai... Các Đài phát thanh địa phương cũng tăng cường phát các bản tin về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, nhất là các kỹ năng ứng phó thiên tai, diễn biến của thời tiết cực đoan và cảnh báo mưa lũ, bão, ATNĐ...

1.4 Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ngày 07/7/2020, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch số 196/KH-UBND thực hiện Chỉ thị số 42 trên địa bàn tỉnh; trong đó đề ra 05 nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và phân giao cụ thể cho các đơn vị. Thực hiện Công văn số 334-

CV/BCSD ngày 31/5/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc tham mưu dự thảo báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ngày 13/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đã có Báo cáo số 240/BC-SNN-TL sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tham mưu ban hành Quyết định quy định chi tiết nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang (*tại Quyết định 03/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022*); kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai (*tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh*), trong đó phân công rõ trách nhiệm của lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng trong xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, sát thực tiễn với thời gian hoàn thành trước ngày 15/11/2020.

- Ngày 31/8/2018, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 2974/KH-UBND nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Ngày 04/8/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang đã có Báo cáo số 313/BC-SNN sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó, giai đoạn 2018-2020, tỉnh đã đầu tư 764,76 tỷ đồng để thực hiện các dự án về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. Giai đoạn 2021-2025, tỉnh đề xuất 34 nhiệm vụ, với tổng kinh phí dự kiến là 2.025 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 991,5 tỷ đồng, ngân sách địa phương 1.033,5 tỷ đồng.

- Ngày 30/6/2022, UBND tỉnh Bắc Giang có Văn bản số 3031/UBND-KTN về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, yêu cầu Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo, chủ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được phân công.

1.5. Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2169/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/3/2021.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Giang đã triển khai và có văn bản số 13/BC-BCH ngày 26/12/2022 báo cáo kết quả đánh giá công tác Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang năm 2022 theo Bộ chỉ số.

Kết quả đánh giá tỉnh Bắc Giang đã thực hiện đánh giá 64/64 tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Tổng điểm được 88,75/100 điểm.
- Bổ sung điểm cộng (ngoài thang điểm 100): 2,00 điểm.

- Tổng hợp kết quả được: 90,75 điểm.
- Xếp hạng đánh giá: Hoàn thành tốt (theo điểm d, khoản 1, Điều 1, Quyết định số 01/QĐ-TWPCCTT ngày 08/02/2021 của Trưởng ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và Kế hoạch thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2025).

1.6. Tình hình thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện các tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021.

a) Tình hình thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện các tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới

- Hệ thống kho chứa vật tư PCTT-TKCN các cấp hiện nay đã được quan tâm, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo quản các vật tư, trang thiết bị. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã đưa vào sử dụng 02 kho kín và 01 kho hở chứa vật tư dự trữ phòng chống lụt bão (02 kho kín tại Hạt Quản lý đê Yên Dũng, Tân Yên và 01 kho hở tại xã Hợp Thịnh huyện Hiệp Hòa). Năm 2022 xây bổ sung kho để vật tư dự trữ phòng chống lụt bão ngoài trời tại đê Hữu Thương, thành phố Bắc Giang- nguồn Ngân sách TW 833,458 triệu đồng.

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý sử dụng phục vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Từ nguồn ngân sách tỉnh mua sắm thêm 468 m³ đá hộc để tại khu vực K20+700 đê tả Cầu, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa.

(Cụ thể về nhân lực, vật tư, trang thiết bị theo phương châm “bốn tại chỗ”: có Phụ lục 03, 04, 05 kèm theo)

- Đánh giá: trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn song được sự quan tâm của Ban chỉ đạo QG về PCTT, UBND tỉnh và UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đầu tư kinh phí tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều, mua sắm phương tiện, trang bị, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác PCTT-TKCN theo phương châm “4 tại chỗ” nhất là tại các địa bàn dễ xảy lũ, lụt, sạt lở đất, nhiều trọng điểm xung yếu.

b) Tình hình củng cố, nâng cấp hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 4372/KH-UBND ngày 27/8/2021 thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, trong đó có bố trí nguồn lực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và bố trí kinh phí (ngân sách địa phương, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác) để phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng xung kích khi được huy động thực hiện nhiệm vụ.

(Cụ thể về kết quả xây dựng và củng cố đội xung kích PCTT cấp xã có Phụ lục số 06 kèm theo)

1.7. Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê điều, hồ đập và công trình PCTT

Đầu tư công trình Nâng cấp hệ thống đê chống lũ và chống sạt lở bờ sông:
Kinh phí: 278,510 tỷ đồng - Nguồn vốn: Ngân sách TW

- Tu bổ chống sạt lở đê điều hệ thống đê cấp III trên địa bàn huyện Tân Yên từ K6- K14+700 đê hữu Thương: 79.941 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp cống Đại La, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hoà: 46.774 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp cống Yên Ninh, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hoà: 49.746 triệu đồng.

- Xử lý cấp bách cống Xuân Thành, K35+500 đê tả Cầu: 14.998 triệu đồng.

- Xử lý cấp bách cống De, K42+250 đê tả Cầu: 11.629 triệu đồng.

- Xử lý cấp bách cống Trạng K30+100 đê hữu Thương: 8.626 triệu đồng.

- Xử lý cấp bách cống Chỗ K16+900 đê tả Thương: 14.935 triệu đồng.

- Dự án thành phần số 3: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025: 24.424 triệu đồng.

- Dự án thành phần số 4: Xử lý cấp bách các cống xung yếu dưới đê tỉnh Bắc Giang: 27.437 triệu đồng.

Tu sửa, xử lý khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai: *Kinh phí: 24,00 tỷ đồng - Nguồn vốn: Quỹ phòng, chống thiên tai*

- Xử lý mối tại các đập Khuôn Vồ và đập Khuôn Thắm: 1.100 triệu đồng.

- Khoan phụt vữa xử lý chống thấm qua thân đập hồ Suối Ven, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế: 900 triệu đồng.

- Sửa chữa, nâng cấp 04 điểm canh đê tả Cầu: 200 triệu đồng.

- Xây dựng và lắp đặt 04 cột thủy chí ở các ngàm giao thông: 30 triệu đồng.

- Sửa chữa, nâng cấp 06 điểm canh đê hữu Thương: 300 triệu đồng.

- Tu sửa 02 điểm canh đê; tu sửa 01 cống Vân Yên: 210 triệu đồng.

- Xây dựng và lắp đặt cột thủy chí, biển báo, cảnh báo, biển cấm huyện Sơn Động: 160 triệu đồng.

- Tu sửa 06 cống (cống Chợ Xa, xã Đan Hội; cống Ông Thư, Đồng Tháp, Cầu Đất, Ao Giang, Chuông Bò, xã Tiên Nha): 700 triệu đồng.

- Xử lý sạt lở đê bồi tại khu vực miếu bà Cô, xã Lãng Sơn: 1.600 triệu đồng.

- Tu sửa, hoàn thiện 04 đoạn kè và xử lý chống sạt lở 03 đoạn đê: 16.900 triệu đồng

- Khảo sát và xử lý tổ mối, ẩn họa thân đê bằng công nghệ mới: Đoạn từ K8+000 đến K15+000 đê tả Cầu; đoạn từ K16+700 đến K18+300 và đoạn từ K19+724 đến K21+000 đê tả Cầu Ba Tổng: 1.900 triệu đồng.

Ngoài ra UBND các huyện, thành phố cũng bố trí ngân sách huyện để tu sửa, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai.

1.8. Kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính Phủ

Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc tổ chức lại Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

Quyết định 432/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang về việc kiện toàn Ban kiểm soát Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

UBND tỉnh Bắc Giang ra các Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 29/3/2022, 486/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 487/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

Quyết định 3461/QĐ-HĐQL ngày 21/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai.

Kết quả triển khai kế hoạch số 378/KH-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến ngày 31/12/2022:

- Dư quỹ hết năm 2021: 43.081 triệu đồng
- Tổng thu: 25.525 triệu đồng (đạt 75% so kế hoạch)
- Chi: 24.047 triệu đồng
- Tồn: 44.559 triệu đồng

1.9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai

Để chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, công tác diễn tập PCTT- TKCN trước tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết phức tạp, khó lường như hiện nay là nhiệm vụ vô cùng cấp thiết, quan trọng đối với cấp ủy, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức diễn tập các phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh tại huyện Lục Nam vào ngày 10/8/2022 và Diễn tập khu vực phòng thủ tại huyện Sơn Động vào ngày 20-21/10/2022.

Chi cục Thủy lợi đã tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai (*Hướng dẫn sử dụng phần mềm cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu sạt lở bờ sông*) cho 65 học viên.

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã cử 02 nhân viên tham gia tập huấn nâng cao, đào tạo phương tiện thủy nội địa tại trường Đại học Hàng hải và trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh đúng thời gian quy định.

2. Về ứng phó

2.1. Kết quả công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương

Việc áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai đã tăng hiệu quả, tăng tính chính xác trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai rõ rệt.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 26 trạm đo mưa tự động (*15 trạm do Quỹ cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ, 11 trạm do Đài khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc lắp dựng*) và 09 trạm đo mưa chuyên dùng đã góp phần tăng cường hiệu quả trong công tác dự báo, cảnh báo lũ khi có mưa lớn, cung cấp các

số liệu tức thời về mưa chính xác phục vụ công tác điều hành, ứng phó với thiên tai.

(cụ thể về hệ thống cảnh báo thiên tai có Phụ lục số 07 kèm theo)

2.2. Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng để chủ động phòng tránh, đặc biệt là hiện trạng tiếp nhận thông tin thiên tai của cơ sở

Công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai đã ứng dụng tiến bộ khoa học cụ thể như: ứng dụng công nghệ đo mưa, mực nước, nhiệt độ tự động thay bằng thủ công; cảnh báo thời tiết nguy hiểm bằng hình ảnh mây vệ tinh; đã ứng dụng gửi các văn bản, công điện khẩn qua đường internet; sử dụng nhiều kênh thông tin (báo, đài truyền thanh, truyền hình, websites, facebook, email, tin nhắn ...) để truyền phát, đưa tin, dự báo, cảnh báo và phổ biến các kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai.

Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang cũng tăng cường phát các bản tin dự báo thời tiết; cảnh báo bão lũ, sạt lở đất; hạn hán, cháy rừng; bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, kênh mương; triển khai công tác ứng phó với thời tiết bất lợi của các địa phương; chuẩn bị vật tư, phương tiện nhân lực phòng, chống lụt bão; diễn tập phòng, chống thiên tai...

Cộng đồng đã biết thêm các kênh thông tin về thời tiết, dự báo, cảnh báo thiên tai qua các apps: Windy, PCTT, các trang websites về thời tiết... qua đó biết thêm các kỹ năng phòng tránh, chủ động ứng phó thiên tai.

2.3 Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ cao

Nhờ những chỉ đạo sát sao trên, công tác điều hành, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai xảy ra tại địa phương được đánh giá có hiệu quả. UBND huyện Lục Ngạn tổ chức sơ tán 168 hộ dân (thuộc 07 xã) thực hiện việc di dời do mưa lớn gây ngập lụt.

Đến nay, các công trình xây mới hay nâng cấp (trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và các công trình công cộng khác) đều tính đến kết hợp làm địa điểm sơ tán dân hoặc khu cách ly tập trung.

2.4 Đánh giá kết quả đạt được

Trong năm 2022, Văn phòng thường trực đã tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu ban hành 01 kế hoạch, 35 công điện, 13 báo cáo nhanh, 10 báo cáo tổng hợp, các văn bản chỉ đạo Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các huyện, thành phố và các Công ty TNHH MTV KTCTTL chủ động triển khai các phương án ứng phó với mưa, lũ, bão; tổ chức kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và bảo quản các vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn...

Nhờ những chỉ đạo sát sao trên, công tác điều hành, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai xảy ra tại địa phương được đánh giá có hiệu quả, tổ chức xử lý các sự cố công trình và di dời, đặc biệt là sự cố sạt, trượt núi tại khu đồi cao thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động (05 hộ dân – 20 nhân khẩu) và sự cố sạt, trượt mái bờ sông đê bồi thôn Trung Phố, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (01 hộ dân) đã không để xảy ra thiệt hại về người, đảm bảo ổn định đời sống dân sinh.

UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã quyết liệt chỉ đạo việc xây dựng tuyến đê kiểu mẫu và Hạt Quản lý đê điển hình, trong đó lồng ghép việc xây dựng các barie ngăn chặn xe quá khổ quá tải và cấm các biển cấm các xe quá tải trọng cho phép đi trên đê đã góp phần đáng kể trong việc đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đê, tránh tác động xấu lên mặt đê, thân đê.

3. Kết quả triển khai hoạt động khắc phục hậu quả

Đối với thiệt hại về người, nhà ở: Chính quyền địa phương đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ các gia đình có người bị nạn, hộ gia đình bị thiệt hại (*UBND huyện Sơn Động có Quyết định 2015/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc trợ cấp đột xuất cho gia đình ông Nông Văn Bình có Cháu Nông Gia Bách sinh năm 2015 bị chết đuối nước ngày 31/3/2022*), hỗ trợ người dân khắc phục nhanh hậu quả sau thiên tai.

Công tác khôi phục sản xuất nông nghiệp: Đối với gia súc, gia cầm bị chết do lũ cuốn trôi, chết rét; diện tích lúa, ngô, rau màu, cây ăn quả, cây trồng khác bị thiệt hại; diện tích thủy sản thiệt hại được UBND các huyện, thành phố và người dân chủ động khắc phục cơ bản ngay sau khi thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, do thiệt hại lớn nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế nên cần sự bố trí kinh phí của tỉnh.

Công tác khắc phục cơ sở hạ tầng: Công trình thủy lợi bị hư hỏng, sạt lở bờ sông, bờ suối; viễn thông, điện lực, giao thông cơ bản được khắc phục tạm thời và khắc phục sửa chữa bước 1 đảm bảo giao thông thông suốt.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm

Một là, chủ động nắm chắc diễn biến, tình hình thực tế huy động sức mạnh tổng thể để phòng chống thiên tai kịp thời, hiệu quả. chủ động xây dựng kịch bản, phương án phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình từng địa phương; thường xuyên tổ chức diễn tập, cập nhật, hoàn thiện khi xảy ra tình huống thì vận hành các kịch bản, phương án đã duyệt.

Hai là, đánh giá sát đúng hiện trạng công trình đê điều trước lũ, dự kiến các tình huống sát đúng để khi sự cố xảy ra không bị động, lúng túng; tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến của công trình đê, kè, cống.

Ba là, tổ chức thực hiện tốt công tác chuẩn bị theo phương châm “4 tại chỗ”; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện ở cơ sở; trong đó phải chú trọng việc chuẩn bị vật tư dự trữ của dân và khâu tổ chức lực lượng tại chỗ để khi sự cố xảy ra là huy động được ngay để xử lý kịp thời.

Bốn là, công tác diễn tập Phòng, chống thiên tai trong chỉ huy, điều hành xử lý các tình huống phải quyết liệt, khẩn trương; phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo từ tỉnh, huyện đến cơ sở; huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện...để xử lý ngay các sự cố xảy ra.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Do tác động của biến đổi khí hậu, môi trường suy thoái, các hình thái thiên tai xảy ra ngày càng phức tạp, cực đoan, khó lường, không theo quy luật, khó dự báo như: những đợt mưa cường độ lớn kéo dài (mưa lũ lịch sử), giông lốc, lũ ống, lũ

quét, sạt lở đất xuất hiện ngày càng nhiều; giá rét, nắng nóng, khô hạn, cháy rừng...gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành triển khai ứng phó với tình hình bất thường.

Bộ phận, lực lượng được phân công làm nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai ở các cấp, các đơn vị Sở, ngành kiêm nhiệm thực hiện nhiều nhiệm vụ chưa có nhiều nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn hạn chế còn lúng túng trong công tác phòng, chống thiên tai.

Nhận thức về công tác ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng, cứu sập của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế, có biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác.

Công tác giải tỏa các bến bãi không nằm trong quy hoạch của các cơ quan chức năng các huyện, thành phố chưa triệt để, chậm hoàn thành, vẫn chỉ tạm dừng không chất tải vật liệu thêm nhưng vẫn chưa di chuyển hết số vật liệu đã chất tải và công trình ra khỏi bãi sông theo chỉ đạo của UBND tỉnh; nguyên nhân do các chủ hộ đã chất tải cát, sỏi trên bãi với số lượng lớn, chưa bán được hết vì nhu cầu xây dựng trên địa bàn giảm, việc tiêu thụ vật liệu rất chậm.

Lực lượng quản lý dê nhân dân tại địa phương chưa có, trong khi số lượng km dê nhiều, vì vậy việc tuần tra, canh gác dê cũng gặp nhiều khó khăn.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị các Bộ, ngành trung ương thường xuyên quan tâm, đầu tư, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho các dự án duy tu bảo dưỡng đê điều, các dự án đầu tư công cần có nguồn vốn rất lớn để triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

Hỗ trợ kinh phí để giúp địa phương triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua xây dựng “Hạt Quản lý đê điển hình” và “Tuyến đê kiểu mẫu” giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường kinh phí, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai cấp cơ sở (xã, thôn).

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Tham mưu UBND tỉnh triển khai diễn tập PCTT và TKCN năm 2023; Tích cực triển khai hiệu quả các kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang tham gia ứng phó với các tình huống thiên tai trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, rà soát, bổ sung những công trình, khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai vào các Kế hoạch PCTT-TKCN.

3. Duy trì nghiêm lực lượng, phương tiện trực PCTT-TKCN. Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn. Tổ chức hiệp đồng cụ thể với các lực lượng quân đội, công an về lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó tình huống thiên tai.

4. Kiện toàn ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh và Văn phòng thường trực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch thu và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả trong công tác phòng chống thiên tai theo đúng quy định.

6. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 2974/KH-UBND ngày 31/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 07/7/2020 thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong các hợp phần quy hoạch đã tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8. Chỉ đạo hoàn thành công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả các nguồn kinh phí. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phòng chống thiên tai để sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh; phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo QG về PCTT;
- Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng ban (b/cáo);
- PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích (b/cáo);
- VP UBND tỉnh;
- dieuhanhungpho@gmail.com;
- Lưu VT, VPTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Dương Thanh Tùng